

**Điều 2.** Ban Chủ nhiệm Chương trình có Văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cán bộ của Văn phòng thuộc biên chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chủ nhiệm Chương trình có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm, phân công trách nhiệm cho các thành viên, quyết định thành lập Văn phòng giúp việc nhằm bảo đảm thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm.

**Điều 3.** Ban Chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ thực hiện các quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 126/1998/QĐ-TTg ngày 11/7/1998 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2000 và Quyết định số 531/TTg ngày 08/8/1996 về quản lý các Chương trình quốc gia, Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14/1/1998 về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 171/1998/QĐ-TTg ngày 09/9/1998 về việc áp dụng thí điểm một số chính sách phát triển kinh**

**tế tại một số khu vực cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Văn bản số 276/TT-UB ngày 14/6/1998 và ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép áp dụng thí điểm một số chính sách phát triển kinh tế tại một số khu vực cửa khẩu biên giới tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng), bao gồm các khu vực cửa khẩu sau đây:

1. Khu vực cửa khẩu quốc gia Tà Lùng gồm cửa khẩu Tà Lùng và xã Tà Lùng, huyện Quảng Hòa.
2. Khu vực cửa khẩu Hùng Quốc gồm cửa khẩu Hùng Quốc và xã Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh.
3. Khu vực cửa khẩu Sóc Giang gồm cửa khẩu Sóc Giang và xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng.

Các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng được ưu tiên phát triển thương mại, đầu tư, xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ, du lịch và công nghiệp, nông nghiệp theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư Việt Nam và nước ngoài đầu tư tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng phù hợp với pháp luật, chính sách hiện hành của Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

**Điều 2.** Hoạt động thương mại và dịch vụ thương mại tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng thực hiện theo quy định hiện hành, bao gồm: hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, dịch vụ quá cảnh hàng hóa, kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, gia công hàng xuất khẩu, hoạt động của các chi nhánh, đại diện các công ty trong nước và nước ngoài, chợ cửa khẩu.

**Điều 3.** Các nhà đầu tư trong và ngoài nước được khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng phù hợp với Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài quyền được hưởng các chính sách ưu đãi đối với miền núi vùng cao theo quy chế hiện hành còn được hưởng:

1. Chủ đầu tư được giảm 50% tiền thuê đất so với khung giá hiện hành của Nhà nước đang áp dụng tại các cửa khẩu Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư nước ngoài khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài được hưởng thuế suất ở mức thấp nhất trong khung thuế theo luật định.

Thủ tục đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp trong nước nằm trong địa bàn khu vực kinh tế cửa khẩu do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quản lý với các thủ tục đăng ký đơn giản và thực hiện chế độ một cửa. Bộ Thương mại hướng dẫn và ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thực hiện việc cấp giấy phép cho doanh nghiệp nước ngoài thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong lĩnh vực hoạt động thương mại tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng, cho phép các doanh nghiệp được tổ chức hội chợ triển lãm hàng hóa quốc tế trong khu kinh tế cửa khẩu theo sự hướng dẫn của Bộ Thương mại.

**Điều 4.** Chủ đầu tư tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng được huy động nguồn vốn trong và ngoài nước bằng các hình thức thích hợp phù

hợp với pháp luật của Việt Nam để xây dựng cơ sở hạ tầng và các cơ sở sản xuất, dịch vụ theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Việc đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng phải được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Việt Nam.

**Điều 5.** Trong thời gian từ 1999 đến 2002, hàng năm Nhà nước đầu tư riêng qua ngân sách tỉnh Cao Bằng cho các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng không dưới 50% tổng số thu ngân sách trong năm trên địa bàn tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng.

Mức vốn đầu tư và danh mục các công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn này do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính.

**Điều 6.** Về xuất nhập cảnh.

1. Công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là công dân Trung Quốc) cư trú ở các huyện giáp giới với các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng được qua lại bằng giấy chứng minh thư hoặc giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp.

Công dân Trung Quốc được phép tạm trú tại các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng không quá 7 ngày, nếu muốn vào các địa điểm khác thuộc tỉnh Cao Bằng do các cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở tỉnh Cao Bằng mời đón thì phải có văn bản đề nghị Công an tỉnh Cao Bằng cấp giấy phép đi lại. Giấy phép đi lại chỉ có giá trị 01 lần, không quá 05 ngày và không được gia hạn.

2. Công dân Trung Quốc và những người nước ngoài khác có hộ chiếu phổ thông vào các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng được miễn thị

thực nhập, xuất cảnh và thời gian tạm trú trong các khu vực kinh tế cửa khẩu Cao Bằng không quá 15 ngày, nếu muốn đi các nơi khác trong tỉnh Cao Bằng hoặc các tỉnh khác của Việt Nam thì Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh của Bộ Công an xem xét cấp thị thực xuất nhập cảnh tại cửa khẩu Tà Lùng.

Trường hợp các công dân Trung Quốc vào tham quan, du lịch thì thực hiện theo "Quy chế tạm thời về quản lý và tổ chức đối với người Trung Quốc có giấy thông hành xuất nhập cảnh do Trung Quốc cấp vào nước ta tham quan du lịch" (Quyết định số 229/1998/QĐ/TCĐL ngày 02/7/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch).

**Điều 7.** Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Quyết định này. Sau 2 năm thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung cơ chế chính sách cho phù hợp với tình hình mới.

**Điều 8.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1999. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 827/QĐ-TTg ngày 11/9/1998 về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh**

## **hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ;*

*Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 và Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (Tờ trình số 446/UBBT-CN XD ngày 24/4/1998), và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 4994/BKH-VPTĐ ngày 20/7/1998);*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Khu công nghiệp Phan Thiết được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ.

**Điều 2.** Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Chủ đầu tư: Công ty Vật liệu xây dựng - Khoáng sản Bình Thuận, có trụ sở chính tại số 02 Từ Văn Tư, thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.